

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025**  
**định hướng đến năm 2030**

-----

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt, đồng bộ, với sự hưởng ứng tham gia tích cực, nhiệt tình của nhân dân, có nhiều mô hình mới, cách làm hay được áp dụng trong thực tiễn đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn. Hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được đổi mới phù hợp với cơ chế thị trường và điều kiện thực tiễn của tỉnh; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng. Hình thành nhiều vùng nông nghiệp sản xuất tập trung, hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả. Huy động, lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội, đặc biệt là phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể, trực tiếp của người dân trong phát triển nông nghiệp, nông dân và xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có Thành phố Sơn La được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019 (*Quyết định số 1160/QĐ- TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ*); 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 9 bản đạt chuẩn nông thôn mới; 02 bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; bình quân toàn tỉnh đạt 12,9 tiêu chí/xã. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 giảm từ 34,44% năm 2015 xuống còn 15,1% năm 2021. Kết cấu hạ tầng về đường giao thông, trường học, điện, thủy lợi, nhà văn hóa, trụ sở xã... của các xã, bản vùng nông thôn được quan tâm đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, chương trình đã làm thay đổi cơ bản diện mạo, bộ mặt ở cơ sở hạ tầng nông thôn của tỉnh. Nhiều mô hình phát triển kinh tế được hình thành, phát triển ở khu vực nông thôn phù hợp với cơ chế thị trường; đổi mới, sắp xếp và phát triển các hợp tác xã; tổ chức hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mời gọi, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn, công ty đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; góp phần quan trọng trong nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình xây dựng nông thôn mới còn có những hạn chế như: Một số văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn chưa đồng bộ, chưa ban hành được các chính sách đặc thù cho xây dựng nông thôn mới.... Công tác tuyên truyền, vận động ở một số địa phương mang tính phong trào thiếu chiều sâu, chưa tạo được động lực thúc đẩy phong trào thi đua từ cơ sở. Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn chậm đổi mới (*Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại...*), kinh tế hộ vẫn là đơn vị sản xuất kinh doanh chủ lực ở nông thôn, với

quy mô sản xuất nhỏ và chưa có sự liên kết, hợp tác với nhau. Công tác bảo vệ môi trường nông thôn còn nhiều bất cập như: tình trạng lạm dụng việc sử dụng thuốc diệt cỏ trong canh tác nông lâm nghiệp; Các hoạt động cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn chưa được chú trọng chỉ đạo thực hiện. Việc huy động nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn, ngân sách đầu tư của nhà nước (*kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia*) còn thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong nhân dân rất hạn chế nhất là ở các vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn đó là do Chương trình Xây dựng nông thôn mới có phạm vi, đối tượng lớn (*188/204 xã phường, thị trấn; 84% dân số ở nông thôn*); việc xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình chưa sát, chưa phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của tỉnh, của Trung ương. Các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình còn hạn chế; thu nhập của người dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao... nên chưa huy động được nhiều nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

## II- QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc nông thôn mới là nền tảng, cơ cấu nông nghiệp là căn bản, nhân dân là chủ thể, trọng tâm phát triển, đảm bảo tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, các dịch vụ cơ bản, phúc lợi xã hội.

2. Thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, cải thiện trực tiếp điều kiện sống, thay đổi tư duy, nếp sống của người dân nông thôn; hoàn thành và nâng cao chất lượng các mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới phải gắn với công nghiệp hóa nông nghiệp, yêu cầu đô thị hóa nông thôn.

## III- MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, cơ quan các cấp, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp bản.

- Đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đầu tư các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm bền vững. Khuyến khích xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững; đưa nông thôn trở thành "nơi đáng sống". Xây dựng nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất,

kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, góp phần thu hẹp khoảng cách thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản với thành thị.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đến năm 2025**

- Tiếp tục duy trì thành phố Sơn La hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới.

- 83 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 4 xã biên giới đạt chuẩn nông thôn mới; 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 3-5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã dưới 15 tiêu chí.

- 41 bản đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 17 bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*thuộc các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới*).

### **2.2. Định hướng đến năm 2030**

- Tiếp tục duy trì thành phố Sơn La hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; ít nhất có 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- 152 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 17 xã biên giới đạt chuẩn nông thôn mới; 58 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- 84 bản đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 42 bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*thuộc các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới*).

## **IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá**

- Rà soát, điều chỉnh, lập mới trong trường hợp quy hoạch chung xây dựng xã đã hết thời hạn và triển khai, thực hiện có hiệu quả quy hoạch chung xây dựng xã bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (*sau khi quy hoạch chung xây dựng xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*). Tập trung quy hoạch lại các khu cụm dân cư, bản tại các xã biên giới.

- Đẩy nhanh tiến độ trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền**

- Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và hạ tầng thương mại ở nông thôn ngày càng hiện đại, đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp bền vững, hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế giáo dục, văn hóa, thể thao; khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hóa... Khuyến khích đầu tư tư nhân,

đầu tư theo hình thức hợp tác công tư gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

- Hệ thống giao thông: Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn các xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện; liên kết các khu dân cư với khu sản xuất theo quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông của tỉnh.

- Hệ thống thủy lợi: Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các công trình thoát lũ và chống hạn hán. Tiếp tục xây dựng mới, nâng cấp các công trình thủy lợi và tăng cường công tác duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi hiện có trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các hồ chứa nước đa mục tiêu như: phòng chống lũ, tích nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát điện.

- Hệ thống phòng chống thiên tai cấp xã, huyện đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu: Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai; tiếp tục xây dựng các trạm cảnh báo lũ trên các sông suối, các trạm đo mưa và quan trắc khí tượng tự động; tiếp tục xây dựng, lắp đặt hệ thống công trình quan trắc, cảnh báo thiên tai.

- Hệ thống điện: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan: Tiếp tục đầu tư công trình điện để cấp điện cho các hộ tại các bản, các cụm dân cư chưa được sử dụng điện; cải tạo, nâng cấp hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đảm bảo cung cấp điện an toàn cho người dân nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Hệ thống giáo dục: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Tập trung đầu tư xây dựng một số trường đạt chuẩn quốc gia và chuẩn về cơ sở vật chất theo tiêu chí nông thôn mới.

- Hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại; hoàn thiện các thủ tục về đăng ký kinh doanh, chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng kinh doanh thực phẩm trên địa bàn các xã. Phát triển mạnh kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn, đa dạng hóa các loại hình, quy mô....

- Hệ thống hạ tầng vùng nguyên liệu: Tập trung đầu tư hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn. Chuyển mạnh từ xây dựng các “chuỗi cung ứng nông sản” sang phát triển các “chuỗi giá trị ngành hàng”. Gắn kết các tác nhân trong chuỗi theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi ích theo mức độ đóng góp giá trị. Tăng cường liên kết 6 nhà (*nhà nông - nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà băng (ngân hàng) - nhà khoa học - nhà phân phối*) với nòng cốt là liên kết nhà nông - nhà doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp tăng cường liên kết vùng, hướng tới phát triển các cụm liên kết sản xuất - bảo quản, chế biến - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ, kết nối với cơ sở chế biến nông sản và hệ thống logistic, kênh phân phối, tiêu thụ nông sản.

- Hệ thống y tế: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện.

- Hệ thống hạ tầng số: Phát triển, hoàn thiện hệ thống hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến bản và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

- Hệ thống nước sạch nông thôn: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định. Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hóa.

- Hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn: Thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (*cấp huyện và liên huyện*), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, tại chỗ phù hợp; phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô gia đình, cấp bản.

### **3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn**

- Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh từng vùng.

- Xây dựng và hình thành khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến về an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi giá trị. Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh cho sản phẩm chăn nuôi; xây dựng chuỗi an toàn dịch bệnh sản phẩm chăn nuôi; triển khai Chương trình, dự án cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản và thực phẩm của tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu thông qua Chương trình thương hiệu quốc gia; Đăng ký bảo hộ thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh ở trong và ngoài nước.

- Phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn. Hình thành một số khu, cụm công nghiệp và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp (*kho tàng, bến bãi, nhà máy chế biến, trạm trại giống...*). Đầu tư nâng cao năng lực chế biến, bảo quản và các dịch vụ logistics cho các vùng sản xuất nông sản, thủy sản chủ lực của tỉnh. Triển khai mạnh mẽ chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững, ổn định trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ngành nông nghiệp. Hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

#### **4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (*giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025*); Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững, đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức giảm nghèo, dứt điểm việc xóa đói và tiến đến xóa

nghèo. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

### **5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15 - 60 tuổi.

- Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

### **6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn**

- Củng cố truyền thống văn hóa tốt đẹp và quan hệ gắn kết cộng đồng đa dạng tại nông thôn (*thôn bản, dòng họ, hội quán...*). Hỗ trợ và phát huy vai trò của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, đấu tranh đẩy lùi hủ tục, văn hóa ngoại lai, không phù hợp, thiết thực phát huy các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng, quy ước, hương ước, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” nhằm tạo động lực để khơi dậy sức mạnh và nguồn lực nhân dân trong quá trình phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, quản lý và bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở.

### **7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn**

- Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung trồng lại rừng phòng hộ và đặc dụng, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, các hồ chứa. Quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải... cách xa các khu đô thị, khu vực đông dân cư, khu du lịch nghỉ dưỡng....

- Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (*phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa...*); tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa. Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Triển khai hiệu quả chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”.

### **8. Cải cách hành chính; chuyển đổi số trong nông nghiệp**

- Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

### **9. Nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới**

- Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”.

- Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

### **10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn**

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

### **11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở.

- Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

### **V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; rà soát, bổ sung, giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách khuyến

khích, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư vào phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

**3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Phê duyệt Đề án Xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án đã được phê duyệt. Chủ động xác định các mục tiêu, giải pháp cụ thể về xây dựng nông thôn mới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời điều chỉnh giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế.

- Đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành.

- Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ tỉnh ủy (trước ngày 15/12 hàng năm).

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

  
**Lô Minh Hùng**